

Số: 139/QĐ-VP

Lào Cai, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước của
Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai năm 2026**

CHÁNH VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm và đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính;

Căn cứ Thông báo số 566/TB-STC ngày 23/12/2025 của Sở Tài chính tỉnh Lào Cai thông báo dự toán NSNN;

Theo đề nghị của Phòng Hành chính - Quản trị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai (có biểu mẫu kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Hành chính - Quản trị và các bộ phận liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ,
- Sở Tài chính,
- Lưu: VT – HCQT.




Lê Trí Hà


Phụ lục
GIAO DƯ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026
Kèm theo Quyết định số 189 /QĐ-VPUBND của Văn phòng UBND tỉnh ngày 15 tháng 12 năm 2025


ĐVT: Triệu đồng


TT	NỘI DUNG	Trong đó								
		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó		Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó				
			Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	Kinh phí còn lại được sử dụng		Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL theo quy định	Kinh phí còn lại được sử dụng			
A	B									
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	<u>58.202</u>		<u>326</u>	<u>47.754</u>	<u>10.122</u>		<u>10.122</u>		<u>10.122</u>
I	Dự toán chi ngân sách tỉnh (1+2+3+4+5+6)	58.202		326	47.754	10.122		10.122		10.122
1	Kinh phí chi lương và các khoản đóng góp	16.535			16.535					
1.1	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước	16.535			16.535					
1.2	Sự nghiệp văn hoá thông tin									
1.3	Sự nghiệp kinh tế									



TT	 NỘI DUNG Văn phòng UBND Tỉnh Mã QHNS: 1109566	Trong đó			
		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	Kinh phí còn lại được sử dụng	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ
2	Chi thường xuyên theo định mức biên chế (đã bao gồm nhiệm vụ chi đặc thù)	27.335	326	27.009	Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL theo quy định
2.1	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước	27.335	326	27.009	
2.2	Sự nghiệp văn hoá thông tin				
2.2	Sự nghiệp kinh tế				
3	Kinh phí thực hiện hợp đồng theo các Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ	3.136		3.136	
3.1	Hoạt động của các cơ quan nhà nước	3.136		3.136	
3.2	Sự nghiệp văn hoá thông tin				
3.3	Sự nghiệp kinh tế				
4	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	1.074		1.074	

TT		Văn phòng UBND tỉnh Mã QHNS: 1109566	Trong đó			
			Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó		Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng
				Kinh phí còn lại được sử dụng	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
4.1	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước	1.074	1.074			
4.2	Sự nghiệp văn hoá thông tin					
5	Mua sắm tài sản, trang thiết bị					
5.1	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước					
6	Chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù	10.122			10.122	10.122
6.1	Sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số	1.009			1.009	1.009
	- Kinh phí số hóa tài liệu	1.009			1.009	1.009
	- Kinh phí thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lào cai					
6.2	Sự nghiệp văn hoá thông tin					

TT		Văn phòng UBND tỉnh Mã QHNS: 1109566	Trong đó						
			Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó		Trong đó			
				Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	Kinh phí còn lại được sử dụng		Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL theo quy định		
								Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	Kinh phí còn lại được sử dụng
	- Kinh phí duy trì hoạt động gửi tin nhắn mời họp SMS; đối thoại trực tuyến								
	- Kinh phí chi trả nhuận bút, thù lao tin bài trên Cổng thông tin điện tử và Fanpage của Ủy ban nhân dân tỉnh								
6.3	Hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước	9.113				9.113			9.113
	- Kinh phí chi hoạt động công tác Đảng theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương.	175				175			175
	- Kinh phí chăm sóc cây cảnh khuôn viên; Vệ sinh công nghiệp toà nhà Ủy ban nhân dân tỉnh	900				900		90	810
	- Kinh phí sửa chữa đường điện chiếu sáng, nước, sửa chữa thiết bị tin học, sửa chữa bảo dưỡng ô tô	420				420		42	378
	- Kinh phí sửa chữa bảo dưỡng xe ô tô, mua công cụ, dụng cụ, bảo dưỡng trang thiết bị làm việc	2.600				2.600		260	2.340
	- Kinh phí bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	1.332				1.332			1.332
	- Kinh phí chính lý tài liệu lưu trữ	1.500				1.500			1.500

TT		Văn phòng UBND tỉnh Lào Cai 1109566	Trong đó				
			Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	Trong đó		Kinh phí còn lại được sử dụng	
				Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		Số 10% tiết kiệm để thực hiện CCTL theo quy định
	- Kinh phí vận hành nhà công vụ và nhà ở của công an, bảo vệ Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh	686	686	68	618		
	- Kinh phí mua sắm phần mềm diệt virus cho các máy vi tính	76	76		76		
	- Kinh phí cấp nhật, gia hạn phần mềm quản lý tài sản, kế toán, lương	10	10		10		
	- Kinh phí thực hiện công tác đón tiếp, làm việc với đoàn công tác của tỉnh, mua sản phẩm giới thiệu sản phẩm địa phương	630	630		630		
	- Kinh phí gửi văn bản mật	224	224		224		
	- Kinh phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin "Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành"	560	560		560		